

Bản án số: 186/2022/HS-ST

Ngày: 27 – 09 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2022/HSST ngày 25/07/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2022/QĐXXST-HS ngày 22/08/2022 đối với bị cáo, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HS ngày 16/09/2022.

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc A; Giới tính: Nữ; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: xã KhA Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Con ông Nguyễn Ngọc S và bà Hứa Ngọc T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 01/01/2022 (có mặt).

Bị hại: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON; Địa chỉ: Phan Đăng Lưu, Phường 06, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Ông Phan Hoàng C, sinh năm 1986; trú tại: đường số 20, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo A: Bà Lý Mỹ Y – luật sư thuộc Công ty THHH luật Y Lê – Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc S; sinh năm: 1960; Trú tại: đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2018, Nguyễn Thị Bạch T biết được Công Ty tài chính TNHH HD Saison địa chỉ: Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có hỗ trợ khách hàng vay mua điện thoại di động tại các cửa hàng bằng hình thức trả góp chỉ yêu cầu có Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe. Lúc này, T nảy sinh ý định vay tiền của Công Ty tài chính TNHH HD Saison mua điện thoại di động, laptop theo hình thức trả góp để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi phạm tội, T rủ em ruột là Nguyễn Thị Ngọc A cùng thực hiện thì A đồng ý. T liên hệ với đối tượng không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook và gửi kèm ảnh của T và A để làm giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả mang tên người khác. Sau đó, T và A mang giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả đến nhiều cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn quận Gò Vấp làm thủ tục vay mua hàng để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 16/12/2018, T đưa A 01 giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả tên Lê Thị Tuyết N, sinh năm: 1997; HKTT: Trường Sa, Phường 15, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng có dán hình của A. T điều khiển xe gắn máy Honda Lead biển số: 54X3 – 9442 chở A đến cửa hàng điện thoại di động Bạch Long, địa chỉ: Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây T và A lấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả tên Lê Thị Tuyết N để làm hợp đồng vay tiêu dùng với Công ty HD SAISON mua 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A9 với giá 10.290.000 đồng, T trả trước 4.120.000 đồng còn lại 6.170.000 đồng trả góp, A là người ký tên trên hợp đồng vay tiền. Sau khi đã chiếm đoạt được điện thoại hiệu Samsung A9, T đem bán ở đâu thì A không biết, T cho A số tiền 400.000 đồng để tiêu xài.

Vụ thứ 2: Ngày 31/12/2018, T cùng A đến 01 cửa hàng điện thoại di động Cellphone S địa chỉ: 09B Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, T đã đưa cho A 01 Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe có hình của A nhưng mang tên

Phan Nguyệt Hà P. Sau đó T và A làm hợp đồng vay tiêu dùng với Công ty HD SAI SON mua 01 điện thoại di động hiệu SamSung A7 với giá 6.990.000 đồng, T trả trước 2.796.000 đồng còn lại 4.194.000 đồng trả góp, A là người ký tên trên hợp đồng vay tiền. Sau khi đã chiếm đoạt được điện thoại hiệu Samsung, T đem bán ở đâu thì A không biết, T cho A số tiền 400.000 đồng để tiêu xài.

Đến ngày 22/01/2019, T đưa A 01 giấy Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe giả tên Ngô Long P, sinh năm: 1992; HKTT: Nguyễn Trọng Tuyền, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh nhưng có dán hình của A. T điều khiển xe gắn máy Honda Lead biển số: 54X3 – 9442 chở A đến cửa hàng điện thoại di động Bạch Long, địa chỉ: Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây T và A lấy Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe giả tên Ngô Long P để làm hợp đồng vay tiêu dùng với Công ty HD SAI SON, tuy nhiên qua kiểm tra Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe thì nhân viên Công ty HD SAISON nghi ngờ giả nên hẹn T và A sẽ trả lời khi nào duyệt hồ sơ. Ngày 24/01/2019, chị Trịnh Vân H, (nhân viên an ninh Công ty HD SaiSon) giả vờ thông báo cho T và A biết hồ sơ vay đã duyệt và yêu cầu T, A đến cửa hàng hoàn tất hồ sơ để vay mua điện thoại. Khi T và A đến chị H giữ lại và báo Công an phường 10, quận Gò Vấp đến giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Thị Bạch T và Nguyễn Thị Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên .

Vật chứng thu giữ:

+ 06 chứng minh nhân dân tên: Ngô Long P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Phan Nguyệt Hà P, Trần Thị Minh P, Bùi Thị C, Trần Thị Thu H; 05 giấy phép lái xe tên: Ngô Long P, Phan Nguyệt Hà P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Bùi Thị C và T Thị Minh P, thu giữ trong người của T và A.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 552/KLGD-TT ngày 03/4/2019 của Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 05 giấy phép lái xe tên: Ngô Long P, Phan Nguyệt Hà P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Bùi Thị C và Trần Thị Minh P, thu giữ trong người của T và A là giả.

- 06 chứng minh nhân dân tên: Ngô Long P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Phan Nguyệt Hà P, Trần Thị Minh P, Bùi Thị C, Trần Thị Thu H, là thật nhưng đã bị thay đổi ảnh.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số: 54X3 – 9442; SK: RLHJF24099Y513674, SM: JF24E-0091306. Qua xác minh chiếc xe gắn máy trên do anh Trương Tấn Đ; HKTT: Long Bửu, phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức đứng tên đăng ký chủ quyền xe, hiện nay anh Đạt không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe, nhưng đến nay chưa có kết quả nên đã tiến hành nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 107/PNK ngày 18/5/2019 để giải quyết theo vụ án.

Ngày 27/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Bạch T và Nguyễn Thị Ngọc A về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” để điều tra.

Ngày 26/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ra quyết định truy nã đối với T và A do các bị can bỏ trốn.

Ngày 01/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã bắt được Nguyễn Thị Ngọc A theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Hiện tại, Cơ quan điều tra đang truy nã đối với bị can Nguyễn Thị Bạch T, khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau .

Tại bản cáo trạng số 143/CTr-VKS ngày 25/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm d khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A từ 09 đến 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số: 54X3 – 9442; SK: RLHJF24099Y513674, SM: JF24E-0091306.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 05 giấy phép lái xe tên: Ngô Long P, Phan Nguyệt Hà P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Bùi Thị C và Trần Thị Minh P qua giám định là giả và 06 chứng minh nhân dân tên: Ngô Long P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Phan Nguyệt Hà P, Trần Thị Minh P, Bùi Thị C, Trần Thị Thu H là thật nhưng bị thay đổi ảnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Thống Nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo học vắn thấp, hiện đang bị bệnh phổi. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A đã khai nhận hành vi “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[3] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và 341 của bộ luật hình của Bộ luật hình sự

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo sử dụng giấy phép lái xe do Nguyễn Thị Bạch T làm giả và giấy chứng minh nhân dân của người khác có dán hình của bị cáo do Nguyễn Thị Bạch T đưa cho, sau đó bị cáo dùng thủ đoạn gian dối là lừa bị hại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON làm tưởng đây là giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân thật của bị cáo để bảo lãnh cho bị cáo mua hàng trả góp điện thoại di động, sau khi mua được điện thoại di động tại các cửa hàng do Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON bảo lãnh cho bị cáo mua trả góp, bị cáo cùng T đem ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn không trả góp số tiền còn lại cho công ty tài chính HD. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo A đã sử dụng giấy tờ giả lừa bị hại là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON bảo lãnh cho bị cáo mua hàng trả góp để chiếm đoạt tài sản có giá trị là 10.364.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm d khoản 2 điều 341 của Bộ luật hình sự là phù hợp qui định pháp luật, mặt khác bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với đối với bị cáo, Vì vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu đối với tội lừa đảo, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174, khoản 4 điều 341 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON có ông Phan hoàng C là đại diện theo ủy quyền của công ty tài chính HD Sài Gòn thừa nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho công ty số tiền 10.364.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với phần lãi phát sinh trong hợp đồng vay trả góp ông không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, sẽ thỏa thuận riêng với gia đình bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc S là cha của bị cáo A thừa nhận đã bồi thường cho ông C là đại diện theo ủy quyền của công ty tài chính HD Sài Gòn

số tiền 10.364.000 đồng, số tiền đã bồi thường ông cho luôn bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số: 54X3 – 9442; SK: RLHJF24099Y513674, SM: JF24E-0091306. Qua xác minh chiếc xe gắn máy trên do anh Trương Tấn Đ; HKTT: Long Bửu, phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức đứng tên đăng ký chủ quyền xe, hiện nay anh Đạt không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ, bị cáo không chứng minh được là chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 05 giấy phép lái xe tên: Ngô Long P, Phan Nguyệt Hà P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Bùi Thị C và Trần Thị Minh P qua giám định là giả và 06 chứng minh nhân dân tên: Ngô Long P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Phan Nguyệt Hà P, Trần Thị Minh P, Bùi Thị C, Trần Thị Thu Hà thật nhưng bị thay đổi ảnh là vật chứng vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với đối tượng Nguyễn Thị Bạch T là người làm giả giấy tờ để bị cáo sử dụng vào việc lừa đảo, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

- Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 07(bảy) tháng tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 02(hai) năm tù

- Áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02(hai) năm 07(bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/01/2022.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số: 54X3 – 9442; SK: RLHJF24099Y513674, SM: JF24E-0091306. Trong thời hạn 06 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 05 giấy phép lái xe tên: Ngô Long P, Phan Nguyệt Hà P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Bùi Thị C và Trần Thị Minh P và 06 chứng minh nhân dân tên: Ngô Long P, Kiều Lâm Vĩ Thùy N, Phan Nguyệt Hà P, Trần Thị Minh P, Bùi Thị C, Trần Thị Thu H.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 107/PNK ngày 18/05/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, đại diện ủy quyền cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HÒI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh

